

Số: 167 /TT-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết của HĐND quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại Điều 8 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng:

“1. Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 thông tư này), gồm:

- a) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn;*
- b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện;*
- c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại các cơ sở điều trị cắt cơn;*

2. Mức đóng góp cụ thể do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định theo nguyên tắc đảm bảo đủ chi phí, phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.”

Tại Điều 9 Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 nêu trên, quy định:

“Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng. Căn cứ khả năng ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể chế độ miễn hoặc giảm đối với từng đối tượng.”

Tại khoản 3, Điều 4 Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện:

“Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và dự kiến số lượng đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập thuộc phạm vi quản lý quyết định:

b) Mức hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân ít nhất bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

c) Mức hỗ trợ chỗ ở đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (bao gồm cả các cơ sở đã chức năng có cai nghiện tự nguyện).”

Thực hiện các quy định nêu trên và căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết “Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi” là cần thiết và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết này nhằm quy định cụ thể mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, theo khả năng cân đối ngân sách của tỉnh; làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo quy định.

2. Quan điểm chỉ đạo

Triển khai có hiệu quả mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và ngày 14/11/2019, UBND tỉnh đã tổ chức họp để cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 04 Điều

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.
- Điều 2. Mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Điều 3. Tổ chức thực hiện.

- Điều 4. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma

túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Điều 2. Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, như sau:

1. Mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

a) Mức đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp 80% các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng, bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy theo giá thực tế của thị trường đối với các loại thuốc thông thường đảm bảo cắt cơn nghiện theo chỉ định của Bác sỹ.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

b) Chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

- Miễn đóng góp đối với các đối tượng, gồm: Người nghiện ma túy thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS.

- Giảm 50% mức đóng góp đối với người nghiện ma túy thuộc diện hộ cận nghèo.

2. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70%

định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ chỗ ở: Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chịu trách nhiệm bố trí chỗ ở trong điều kiện hiện có của đơn vị, không thu phí dịch vụ.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua (kèm theo dự thảo Nghị quyết)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban: Văn hóa-Xã hội, Pháp chế (HĐND tỉnh);
- Các Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tư pháp, Y tế;
- VPUB: CVP, PCVP(VX), TH, CBTH;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc577}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2019

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Những nội dung khác liên quan không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

b) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng.

Điều 2. Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng và mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể

1. Mức đóng góp, chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

a) Mức đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp 80% các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng, bao gồm các khoản chi phí sau đây:

- Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh hiện hành do cơ quan có thẩm quyền quyết định đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập.

- Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện ma túy theo giá thực tế của thị trường đối với các loại thuốc thông thường đảm bảo cắt cơn nghiện theo chỉ định của Bác sỹ.

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/người/ngày.

b) Chế độ miễn, giảm đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng

- Miễn đóng góp đối với các đối tượng, gồm: Người nghiện ma túy thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật, người nhiễm HIV/AIDS.

- Giảm 50% mức đóng góp đối với người nghiện ma túy thuộc diện hộ cận nghèo.

2. Mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

a) Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hỗ trợ tiền ăn hàng tháng, tiền mặc, đồ dùng sinh hoạt cá nhân bằng 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

b) Hỗ trợ chỗ ở: Cơ sở cai nghiện ma túy công lập chịu trách nhiệm bố trí chỗ ở trong điều kiện hiện có của đơn vị, không thu phí dịch vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XII, kỳ họp thứ 17 thông qua ngày .. tháng .. năm 2019 và có hiệu lực từ ngày .. tháng .. năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban TV Quốc hội;
- Bộ Tài chính
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Vụ pháp chế, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác Đại biểu của UBTW Quốc hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo và CV VP HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo Quảng Ngãi, Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

Bùi Thị Quỳnh Vân